

Số: /GP-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản Taseco;

Xét hồ sơ kèm theo Công văn số 1517/2024/CV-TASECOLAN ngày 12/6/2024 và Công văn số 259/2024/CV-TASECOLAN ngày 25/9/2024 của Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản Taseco về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1547/TTr-STNMT ngày 02 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty cổ phần Đầu tư đất động sản Taseco (đại diện Liên danh), địa chỉ tại Tầng 1, Tòa nhà N02-T1, Khu Đoàn Ngoại giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4 Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên dự án: Khu đô thị mới thuộc dự án số 4 Khu đô thị mới Trung tâm

thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 0104079036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 12/8/2022.

1.4. Mã số thuế: 0104079036.

1.5. Loại hình hoạt động: Đầu tư xây dựng khu đô thị tập trung.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm II theo quy định tại STT 2 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án là 156.687,75 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích đất đã được giao là 108.270,20 m<sup>2</sup>.

- Công suất: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án; Đầu tư xây dựng và hoàn thiện 01 Nhà văn hóa; Đầu tư xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài 60 căn Nhà ở biệt thự song lập (ký hiệu BT1, BT2 và BT3); Đầu tư xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài 433 căn Nhà ở liền kề (ký hiệu LK1 – LK22); Đầu tư xây dựng và hoàn thiện 01 Nhà dịch vụ thương mại. Số lượng người sinh sống tại dự án không quá 3.000 người.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (đại diện Liên danh):

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản Taseco (đại diện Liên danh) có trách

nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 đến ngày 15 tháng 10 năm 2034).

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của các số liệu tại Giấy phép này.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của dự án được cấp phép ra môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Đầu tư bất động sản Taseco (để t/h)
- Sở Tài nguyên Môi trường (để theo dõi);
- UBND thành phố Thanh Hóa (để theo dõi);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## PHỤ LỤC 1

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 433 căn nhà ở liền kề (bao gồm nước thải rửa tay chân, nước thải nhà ăn, nước thải dội vệ sinh), lưu lượng 260 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 60 căn nhà ở biệt thự song lập (bao gồm nước thải rửa tay chân, nước thải nhà ăn, nước thải dội vệ sinh), lưu lượng 36 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 34 lô tái định cư (bao gồm nước thải rửa tay chân, nước thải nhà ăn, nước thải dội vệ sinh), lưu lượng 18 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà văn hóa (bao gồm nước thải rửa tay chân, nước thải dội vệ sinh), lưu lượng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

##### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

###### 2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận:

Dự án có 01 (một) dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung được bơm cưỡng bức qua đường ống HDPE, DN200 xả ra hệ thống thoát nước mặt của khu vực và dẫn về cống hộp B x H = 2,0m x 2,0m phía Đông Nam dự án tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

###### 2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Hệ thống thoát nước chung của khu vực ở phía Đông Nam dự án tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

###### 2.3. Vị trí xả nước thải:

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3°): X=2191868 (m); Y=585022 (m).

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải được lắp đặt biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

###### 2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 316 m<sup>3</sup>/ngày đêm (24 giờ).

###### 2.4.1. Phương thức xả nước thải:

- Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý được bơm cưỡng bức qua đường ống ra nguồn tiếp nhận.

- Hình thức xả: Xả mặt.

###### 2.4.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

### 2.4.3. Chất lượng nước thải:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo QCVN 14: 2008/BTNMT (Cột B, K=1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B, K = 1,0)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50		
3	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
6	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) tính theo N	mg/l	50		
8	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10		
9	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/l	4.0		
10	Tổng Coliform	MNP/100ml	5.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

#### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Tuyến thu gom số 01: Nước thải từ nguồn số 01, số 02 và số 03 (bao gồm: nước thải đại tiện, tiểu tiện → bể tự hoại; Nước thải vệ sinh dụng cụ bếp nấu, lau rửa sàn và rửa bát đĩa khu vực nhà bếp → bể tách dầu mỡ và nước rửa tay chân) → đường ống PVC, DN200 → Hồ ga thu nước thải → Đường ống BTCT, D300 → Đường ống BTCT, D400 → Hồ thu nước thải xây bằng BTCT.

- Tuyến thu gom số 02: Nước thải từ nguồn số 04 (bao gồm: nước thải đại tiện, tiểu tiện → bể tự hoại và nước rửa tay chân) → đường ống PVC, DN200 → Hồ ga thu nước thải → Đường ống BTCT, D300 → Đường ống BTCT, D400 → Hồ thu nước thải xây bằng BTCT.

- Tuyến thu gom số 03: Nước từ các nguồn về hồ thu gom nước thải xây bằng BTCT → Bom nước thải → Đường ống HDPE, DN110 → Hệ thống xử lý nước

thải tập trung.

(Tuyến thu gom chung dẫn nước thải về Hồ thu nước thải: Đường ống PVC, DN200; đường ống BTCT, D300 và đường ống BTCT, D400 có tổng chiều dài 3.560 m, dọc đường giao thông nội bộ, trên tuyến thu gom bố trí 139 hố gas lắng; Tuyến thu gom nước thải từ hồ thu nước thải về Hệ thống xử lý tập trung HDPE, DN110 có chiều dài 1.133m).

## **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải.**

### *1.2.1. Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ:*

Bể tự hoại 03 ngăn xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt, gồm: 527 bể tự hoại (thể tích 4,5 m<sup>3</sup>/bể) tại các căn hộ liền kề, nhà biệt song lập và nhà tái định cư của dự án; 01 bể tự hoại (thể tích 4,5 m<sup>3</sup>) tại khu Nhà văn hóa.

### *1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:*

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung:  
+ Nước thải từ các nguồn → Hồ bơm nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể MBBR → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước chung của khu vực.

+ Công suất thiết kế của hệ thống: 380 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: NaOH; NaHCO<sub>3</sub>; NaOCl (hoặc các hóa chất tương đương, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.4.3 phần A Phụ lục này).

- Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng: bố trí lắp đặt 02 đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án đầu tư.

## **1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

## **1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

### *1.4.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:*

- Đầu tư xây dựng hệ thống Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất xử lý 380 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó có dung tích các bể xử lý và thiết bị lắp đặt có thể tăng công suất xử lý thêm (20 - 30)% trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn xử lý nước thải phát sinh của toàn bộ dự án.

- Toàn bộ hệ thống cống, đường ống thu gom nước thải và các hố ga, giếng thăm là khép kín và các bể chứa nước của Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng thể tích hữu dụng có thể lưu giữ tạm thời được khoảng 620 m<sup>3</sup> nước thải (tương đương với lưu lượng nước thải của dự án cần thu gom, xử lý tối đa trong vòng 2,0 ngày) trong trường hợp xảy ra sự cố đối với Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hệ thống xử lý nước thải được lắp đặt thiết bị dự phòng như máy bơm, máy thổi khí (mỗi loại được trang bị 02 thiết bị: 01 làm việc; 01 dự phòng).

### *1.4.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:*

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các thông số ô nhiễm trong nước thải, đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép mới được xả thải ra môi trường.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành các hệ thống xử lý nước thải và ghi chép vào sổ giám sát hàng ngày.

- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của các hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và xả nước thải sau xử lý.

- Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung có sự cố hoặc nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.4.3 phần A của Phụ lục, dừng ngay việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận để thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

+ Công nhân dừng vận hành hệ thống, đóng van để lưu giữ nước thải tạm thời trong các bể chứa của Hệ thống xử lý nước thải tập trung và trong các đường ống thu gom, các hố ga, giếng thăm.

+ Tập trung nguồn lực khẩn trương tiến hành sửa chữa, thay thế thiết bị để khắc phục sự cố của Hệ thống xử lý nước thải tập trung. Sau khi khắc phục xong sự cố, vận hành tăng công suất để đảm bảo xử lý được toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.4.3 phần A của Phụ lục này trước khi xả ra nguồn nước tiếp nhận.

+ Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo với chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường để được hướng dẫn thực hiện khắc phục sự cố.

- Đối với nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung có các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn cho phép chảy ra nguồn tiếp nhận nước thải, đơn vị quản lý vận hành hệ thống hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến 03 tháng, từ tháng 4/2025 (thời điểm khả năng lấp đầy khu dân cư đạt 80%).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 380 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

### **2.2.1. Vị trí lấy mẫu:**

- 01 vị trí tại bể gom nước thải đầu vào hệ thống xử lý tập trung;

- 01 vị trí tại ngăn bơm nước thải sau hệ thống xử lý tập trung trước khi xả thải ra môi trường.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3. Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại mục 2 phần A của Phụ lục này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.4.3 phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.3. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Có quy trình kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.5. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải (gồm: Lưu lượng đầu ra; lượng điện tiêu thụ và lượng hóa chất sử dụng,...). Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (đại diện Liên danh) có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.6. Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (đại diện Liên danh), đơn vị quản lý vận hành chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này.

3.7. Trước khi bàn giao công trình cho đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (đại diện Liên danh) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả nước thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này; hoàn thành các thủ tục về nghiệm thu, bàn giao công trình xử lý nước thải đảm bảo các chỉ tiêu đáp ứng các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo Mục 2.4.3 phần A của phụ lục này.

3.8. Đối với đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành sau khi hoàn thành Dự án: Sau khi tiếp nhận quản lý, vận hành, đơn vị tiếp nhận Dự án phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải của dự án, đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt các giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo quy định tại Mục 2.4.3 Phần A của Phụ lục này. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường./.



## PHỤ LỤC 2

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải (mùi) phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

##### 2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

###### 2.1. Dòng khí thải:

- Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thải của hệ thống thu gom, xử lý khí thải (mùi) của Hệ thống xử lý nước thải tập trung, cao 5m trong khuôn viên của dự án tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

###### 2.2. Vị trí xả khí thải:

- Toạ độ vị trí xả khí thải: (theo toạ độ VN 2000, kinh tuyến  $105^{\circ}$  múi chiều  $3^{\circ}$ ):  
X = 2192566 (m); Y = 584234 (m).

**2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:** 300 m<sup>3</sup>/giờ (tương ứng với công suất quạt hút của hệ thống xử lý khí thải).

2.3.1. Phương thức xả thải: Xả liên tục 24/24 giờ.

2.3.2. Chất lượng khí thải sau xử lý:

Chất lượng khí thải sau xử lý trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, K<sub>p</sub> = 1,0 và K<sub>v</sub> = 0,6), cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Hydro sunphua, H <sub>2</sub> S	mg/Nm <sup>3</sup>	4,5	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm <sup>3</sup>	30		

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

##### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh khí thải, mùi

Khí thải, mùi phát sinh từ nguồn số 01 được thu gom bằng đường ống PVC

DN200 → Quạt hút song song (công suất hút  $300\text{m}^3/\text{giờ}$ ) → Thiết bị xử lý khí thải (tháp hấp thụ khí thải) → Ống thải PVC, DN200 → Môi trường.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải (mùi) từ bể MBBR (bể hiếu khí) → Đường ống thu gom → Tháp hấp thụ (vật liệu hấp thụ bằng dung dịch NaOH) → Quạt hút → Ống thoát khí → Môi trường.

- Công suất xử lý theo thiết kế:  $300\text{ m}^3/\text{giờ}$  (theo công suất quạt hút).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: dung dịch NaOH (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng khí thải sau xử lý đạt yêu cầu).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thời gian vận hành: 03 tháng, từ tháng 4/2025 (cùng với thời gian vận hành thử nghiệm của Hệ thống xử lý nước thải tập trung).

2.3. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải (mùi) của Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.4. Vị trí lấy mẫu: Tại thân ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải.

2.5. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.6. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Định kỳ hàng năm, thực hiện duy tu, bảo dưỡng thiết bị xử lý bụi, khí thải và máy phát điện dự phòng theo quy định của nhà sản xuất.

3.3. Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc xả khí thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này./.

**PHỤ LỤC 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện đi lại người dân và phương tiện giao thông.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung tại:**

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Nằm trong khuôn viên dự án tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ đại diện vị trí phát sinh tiếng ồn và độ rung (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến  $105^0$ , múi chiều  $3^0$ ), như sau:

- Nguồn số 01: X=2192566 (m); Y=584234 (m).
- Nguồn số 02: X=2192067(m); Y=584621(m).

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

1.1. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Các điểm tiếp xúc giữa máy thổi khí, động cơ, máy bơm

và sàn đặt máy được kê đệm cao su để giảm tiếng ồn và giảm độ rung. Bố trí khoảng cách các thiết bị gây ồn hợp lý.

1.2. Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án, dọc hai bên tuyến đường, khu vực cây xanh thảm cỏ nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

**PHỤ LỤC 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Thuỷ tinh, nhựa và gỗ thải có hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại	11 02 01	10
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	10
3	Dầu bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	30
4	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ thải	18 02 01	20
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>70</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Khối lượng trung bình (kg/năm)
1	Bùn thải thông thường từ hệ thống xử lý nước thải tập trung	80.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>80.000</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Khối lượng trung bình (Tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	1.423,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.423,5</b>

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

## **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

### *2.1.1. Thiết bị lưu chứa:*

- Các hộ dân, nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong khu đô thị tự trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh. Thùng lưu chứa bằng nhựa, có nắp đậy.

- Chủ Dự án trang bị các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy để lưu chứa CTNH phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải tập trung, khu vực văn phòng,...

### *2.1.2. Khu lưu chứa:*

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại khu nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Công trình được xây dựng kiên cố, nền bằng gạch lát, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép, có cửa ra vào.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Khu lưu chứa chất thải nguy hại có nền bằng bê tông, có mái che, tường trát xung quanh. Trong ngăn có bố trí rãnh và hố thu dầu, trang thiết bị ngăn sự cố tràn dầu và chữa cháy. Khu vực để chất thải nguy hại thực hiện đóng kín, bên ngoài cửa có biển cảnh báo nguy hại.

- Khu vực lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kì chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất rắn sinh hoạt:**

### *2.3.1. Thiết bị lưu chứa:*

- Thùng chứa rác bằng nhựa có nắp đậy loại 50 lít/thùng.

- Thùng chứa bằng composite loại 110 lit/thùng tại nơi công cộng trong khuôn viên dự án.

- Xe rác chứa, thu gom rác thải loại 0,2 m<sup>3</sup>/xe

### *2.3.2. Khu vực lưu chứa:*

- Phối hợp với chính quyền địa phương tập kết chất thải tại khu vực tập kết chung của khu vực có diện tích khoảng 200 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực lưu chứa có tường bao, có mái che, nền xi măng chống thấm, có rãnh và hố thu gom chất thải lỏng, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển dấu hiệu cảnh báo theo quy định.

Khi dự án đi vào hoạt động thì xe thu gom của chủ đầu tư hay của công ty môi trường thu gom (nếu người dân trả phí dịch vụ cho chủ đầu tư thì chủ đầu tư có trách nhiệm thu gom); Chủ đầu tư đã xin vị trí tập kết rác với UBND phường nên chắc là chủ đầu tư thu gom. Vì vậy cần quy định việc phân loại chất thải và bố trí đủ phương tiện, thiết bị để thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến điểm tập kết

### **2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố đối với nước thải; ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

## PHỤ LỤC 5

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày tháng năm 2024  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### **C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco đã hoàn thành một số các công trình bảo vệ môi trường dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4 Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 22/7/2021. Giai đoạn tiếp theo, Công ty phải tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình cho toàn dự án, gồm:

1. Các hạng mục công trình: Hoàn thiện hạng mục công trình khu Nhà dịch vụ thương mại.

2. Các công trình bảo vệ môi trường:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý sơ bộ nước thải của khu Nhà dịch vụ thương mại, bố trí sẵn các vị trí chờ đầu nối để các nhà đầu tư thành viên (Khu dịch vụ thương mại và Trường học) để đầu nối nước thải sau khi xử lý sơ bộ (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể lắng) vào hệ thống thu gom nước thải về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Bảo đảm tỷ lệ cây xanh theo quy định trên tổng diện tích khu đất của Dự án.

3. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án, cụ thể như sau:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh trên công trường tại các nhà vệ sinh di động được nhà thầu thi công định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định; tuyệt đối không xả thẳng ra ngoài môi trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.



+ Nước thải từ hoạt động rửa phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường được thu gom và xử lý bằng phương pháp hồ lắng, tách cặn sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa của dự án hiện hữu. Bùn đất, cát tại hồ lắng được đào đắp ngay tại công trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện: Nước thải → Hồ lắng/tách cặn → Hệ thống thoát nước mưa của dự án hiện hữu.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công của Dự án chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

- Đối với xử lý bụi, khí thải:

+ Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bố trí kho, bãi nguyên vật liệu.

+ Lập hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực công trường thi công; chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe đều được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

+ Tưới nước tạo độ ẩm tại những khu vực phát sinh nhiều bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất: thường xuyên.

+ Tận dụng một phần đất đá, bê tông, phế liệu,...phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng để phục vụ quá trình thi công, xây dựng; phần không sử dụng phải hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất: thường xuyên.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án được thu gom vào các thùng rác có nắp đậy, sau đó chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Bố trí các thiết bị chuyên dụng chứa chất thải nguy hại, có nắp đậy và dán nhãn, nhà thầu thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do nhiễm tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công:

+ Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; bố trí nhân sự tại các chốt để điều tiết giao thông trong phạm vi của dự án; yêu cầu các phương tiện phải tắt máy khi dừng đỗ trong phạm vi của dự án.

+ Trồng cây xanh đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định.

4. Các biện pháp khác trong giai đoạn thi công xây dựng các phần diện tích đất còn lại của Dự án, cụ thể như sau:

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông trong giai đoạn thi công: Xây dựng phương án tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông công cộng trong quá trình thi công, dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép;

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

5. Sau khi đã hoàn thành hạng mục công trình của Dự án và các hạng mục công trình có phát sinh chất thải, Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco có trách nhiệm tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

#### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác dự án: Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco phải thực hiện:

- Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022, Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện công trình bảo vệ môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 47 của Luật BVMT năm 2020.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát thông số ô nhiễm trong nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1); khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Kiểm soát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo không phát sinh mùi hôi từ hệ thống xử lý ra môi trường xung quanh.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Thực hiện quản lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi

trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

2. Sau khi Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành: Đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác dự án có trách nhiệm tiếp tục vận hành các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại giấy phép này và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./